

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày: 12-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thạch;
2. Bà Huỳnh Hoa Thiên Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã H, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

Đặng Thanh N, sinh năm 1983, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Nhà không số, hẻm C, đường T, tổ B, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn X và bà Lương Thị B; có vợ là Trần Thị Thu H (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2023 cho đến nay; có mặt.

Trần Trương L, sinh năm 1993, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 (đã chết) và bà Phạm Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2023 cho đến nay; có mặt.

Nguyễn Quốc C, sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 14, ấp N, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Võ

Thị Thu V; có vợ là Võ Thị Kim C1 (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2023 cho đến nay; có mặt.

Châu Tấn Đ, sinh năm 1999, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Nhà số 02, tổ H, ấp N, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn T1 và bà Võ Thị M1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2023 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thanh N, Nguyễn Quốc C, Trần Trương L và Châu Tấn Đ là các đối tượng sử dụng ma túy. Vào khoảng 13 giờ ngày 12/5/2023, Trần Trương L đến nhà của Đặng Thanh N tại nhà không số, hẻm C đường T, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh chơi. Tại đây, L nói với N điện thoại rủ Nguyễn Quốc C đến nhà N sử dụng ma túy, N đồng ý nên L điện thoại cho C nói L có 100.000 đồng kêu C mua ma túy đến nhà N sử dụng thì C đồng ý. Lúc này, C liên hệ với Bùi Lê T2 (tên thường gọi là T3), sinh năm 1997, ngụ ấp N, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh để mua 200.000 đồng ma túy, C chuyển khoản cho Bùi Lê T2 số tiền 100.000 đồng. Đồng thời, C điện thoại rủ Châu Tấn Đ đến nhà N sử dụng ma túy, Đ đồng ý. Sau khi gặp nhau, C đưa cho Đ số tiền 50.000 đồng và Đ bỏ ra số tiền 50.000 đồng để lấy ma túy. Đ điều khiển xe mô tô của Đ (không rõ biển số) chở C đến nhà Bùi Lê T2, C ở ngoài còn Đ vào trong gặp trực tiếp T2 đưa số tiền 100.000 đồng và lấy 01 bịch ma túy. Khoảng 15 giờ, Đ điều khiển xe mô tô chở C đến nhà N. Tại khu vực phòng bếp phía cuối nhà, N đem ra 01 ly thủy tinh đầy bằng nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có ống hút nhựa màu trắng và ống thủy tinh (dụng cụ để sử dụng ma túy), Đ đổ ma túy vào ly thủy tinh rồi N, Đ, L, C cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng xong, ngồi chơi đến khoảng 16 giờ, Đ nói phải về nhà một lát sẽ quay lại. Lúc này, L đưa cho Đ 50.000 đồng (tiền hứa hùn mua ma túy), Đ lấy 50.000 đồng từ L rồi đi về nhà, L và C vẫn ở lại nhà của N. Sau đó, C nhắn tin kêu Đ đến nhà Bùi Lê T2 lấy 01 bịch ma túy đem đến nhà N cùng sử dụng, C sẽ chuyển khoản cho Bùi Lê T2 thì Đ đồng ý. Đến khoảng 18 giờ, C chuyển khoản 200.000 đồng cho Bùi Lê T2 (tiền này do C tự bỏ ra, không ai hùn). Một lúc sau, Đ đến nhà Bùi Lê T2 lấy 01 bịch ma túy và mua nước ngọt, thuốc lá đem đến nhà N, N lấy dụng cụ sử dụng ma túy ra, Đ đổ ma túy vào ly thủy tinh rồi N, Đ, L, C cùng nhau sử dụng (L chỉ sử dụng, không biết việc C kêu Đ mua ma túy để tiếp tục sử dụng, không hùn tiền). Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi N, L, C và Đ đang sử dụng ma túy thì bị Công an thị xã H, tỉnh Tây Ninh phối hợp cùng Công an xã T phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên nền gạch 01 đoạn ống hút màu trắng, hàn kín 01 đầu, chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); 01 ly thủy tinh đầy bằng nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh có một đầu tròn, bên

trong có chứa một ít chất màu nâu, nghi là chất ma túy đã qua sử dụng (được niêm phong ký hiệu M2) cùng nhiều vật chứng khác có liên quan.

Kết quả kiểm tra nhanh (tes) chất ma túy xác định N, L, C và Đ đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 703/KL-KTHS ngày 15/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong 01 đoạn ống hút màu trắng hàn kín một đầu (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0042 gam.

- Mẫu một ít chất màu nâu bên trong 01 ống thủy tinh có một đầu tròn (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; Không xác định được khối lượng vì mẫu quá ít.

Quá trình điều tra, Đặng Thanh N, Nguyễn Quốc C, Trần Trương L, Châu Tấn Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 703 ngày 15/5/2023, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M2, trợ lý Nguyễn Thị Thùy D và dấu niêm phong của Phòng K, Công an tỉnh T.

- 01 (một) ly thủy tinh đáy bằng nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng và ống thủy tinh có một đầu tròn chứa một ít chất bột màu nâu, nghi vẫn là chất ma túy đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S, màu trắng, số Imei 1: 357026895260952/01, số Imei 2: 3574127852/60957/01, tình trạng đã qua sử dụng (thu của Nguyễn Quốc C).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu bạc, số Imei 1: 864591059843311, số Imei 2: 864591059843303, tình trạng đã qua sử dụng (thu của Châu Tấn Đ).

Các bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

* Đối với Bùi Lê T2 bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quốc C và Châu Tấn Đ hiện không có mặt tại địa phương chưa làm việc được.

* Ngoài ra, các bị cáo khai nhận: ngoài ngày 12/5/2023 đã tổ chức sử dụng trái phép ma túy tại nhà Đặng Thanh N, trước đó còn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Nhủ 02 lần nhưng không thu thập được chứng cứ, vật chứng.

Cáo trạng số 03/CT-VKSHT ngày 29-12-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Đặng Thanh N, Nguyễn Quốc C, Châu Tấn Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Trương L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đặng Thanh N, Nguyễn Quốc C, Châu Tấn Đ, Trần Trương L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Thanh N với mức án tù 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C, Châu Tấn Đ với mức án tù 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Trương L với mức án tù 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Bị cáo thấy ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình chăm sóc con và cha mẹ già.

Bị cáo C nói lời sau cùng: Bị cáo thấy ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về phụ giúp gia đình.

Bị cáo Đ nói lời sau cùng: Bị cáo thấy ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, chăm sóc và phụ giúp cha mẹ.

Bị cáo L nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Lúc 15 giờ 00 phút ngày 12/5/2023, tại nhà không số, hẻm C đường T, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Đặng Thanh N cung cấp địa điểm và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy; các bị cáo Nguyễn Quốc C, Trần Trương L, Châu Tấn Đ hùn tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng trái phép. Đến 20 giờ 30

phút cùng ngày, bị cáo Đặng Thanh N tiếp tục cung cấp địa điểm và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo Nguyễn Quốc C dùng tiền mua ma túy, bị cáo Châu Tấn Đ đi lấy ma túy và đổ ma túy vào bình thủy tinh rồi các bị cáo N, Đ, L, C tiếp tục sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đặng Thanh N, Nguyễn Quốc C, Trần Trương L, Châu Tấn Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đặng Thanh N, Nguyễn Quốc C, Châu Tấn Đ phải chịu tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Trần Trương L chỉ chịu 01 tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo N cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy; bị cáo C 2 lần chuyển tiền để mua ma túy, lần đầu do bị cáo L rủ hùn tiền, lần thứ hai là do bị cáo C tự bỏ tiền mua ma túy cho các bị cáo N, Đ, L sử dụng; bị cáo C rủ bị cáo Đ hùn tiền và yêu cầu bị cáo Đ đi lấy ma túy; do đó bị cáo N, C phải chịu mức hình phạt ngang nhau và cao hơn bị cáo Đ. Bị cáo L là người rủ bị cáo C hùn tiền mua ma túy để sử dụng, tuy nhiên lần thứ hai bị cáo L không hùn tiền mà do bị cáo C tự bỏ tiền mua ma túy, bị cáo Đ đi lấy ma túy về đổ vào bình thủy tinh rủ bị cáo L cùng sử dụng, nên bị cáo L chỉ chịu 01 tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên”; do đó bị cáo L phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo Đ.

Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy; trực tiếp làm gia tăng tệ nạn mua bán và sử dụng ma túy trong cộng đồng, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ đảm bảo tính răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo L có nhân thân tốt, từng là đảng viên Đ1, có cha là thương binh loại A hạng 3/4 vv, tỷ lệ thương tật 51%; bị cáo N có nhân thân tốt, từng là chiến sĩ tham gia nghĩa vụ quân sự tại đơn vị Phòng kỹ thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T; do đó bị cáo L, N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp:

[5.1] Chất ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cần phải tịch thu tiêu hủy.

[5.1] 02 điện thoại di động là công cụ phạm tội nên cần phải tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6] Đối với Bùi Lê T2 bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Quốc C và Châu Tấn Đ hiện không có mặt tại địa phương chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra thị xã H đã ra Quyết định truy tìm người, khi nào bắt được làm rõ xử lý sau.

[7] Ngoài ra, các bị cáo khai nhận trước đó còn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bị cáo N 02 lần nhưng không thu thập được chứng cứ, vật chứng nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Đặng Thanh N 08 (tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2023.

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C 08 (tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2023.

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Châu Tấn Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Châu Tấn Đ 07 (bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2023.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Trương L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Trần Trương L 07 (bảy) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 703 ngày 15/5/2023, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M2, trợ lý Nguyễn Thị Thùy D và dấu niêm phong của Phòng K, Công an tỉnh T.

- 01 (một) ly thủy tinh đầy bằng nắp nhựa màu đỏ, trên nắp có gắn đoạn ống hút nhựa màu trắng và ống thủy tinh có một đầu tròn chứa một ít chất bột màu nâu, nghi vấn là chất ma túy đã qua sử dụng.

2.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S, màu trắng, số Imei 1: 357026895260952/01, số Imei 2: 3574127852/60957/01, tình trạng đã qua sử dụng (thu của Nguyễn Quốc C).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu bạc, số Imei 1: 864591059843311, số Imei 2: 864591059843303, tình trạng đã qua sử dụng (thu của Châu Tấn Đ).

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-12-2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đặng Thanh N, Nguyễn Quốc C, Trần Trương L và Châu Tấn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã H;
- Công an thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Huỳnh Châu